

Bản án số: 17/2024/HS-PT

Ngày: 25 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Cường**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 593/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Quốc K về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc K (tên gọi khác: V), sinh ngày 16/01/1983 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 11/12, giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông (không xác định được) và bà Nguyễn Thị Thanh V1, sinh năm 1958, có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1985 (đã ly hôn). Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/02/2016, bị Công an thị trấn L, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 300.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng, nộp phạt ngày 11/4/2016.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 70/2017/HSPT ngày 19/7/2017 của TAND tỉnh Phú Yên tuyên phạt Nguyễn Quốc K 09 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, chấp hành xong ngày 27/4/2018.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K: Bà Trần Thị H1 – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P – Văn phòng Luật sư Nguyễn Khả T; địa chỉ: A P, phường A, thành phố T, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xử vắng mặt và có gửi luận cứ bào chữa*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 20 giờ 23 phút ngày 29/01/2023, Nguyễn Quốc K mang theo 01 con dao thái lan đi đến khách sạn T1, địa chỉ: P N, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên tìm gặp chị Nguyễn Thị Mỹ H, là vợ đã ly hôn của K, đang làm lễ tân tại khách sạn để nói chuyện. Khi đến nơi, K thấy chị H đang nhắn tin qua điện thoại với người khác. K nói chị H mở khóa điện thoại nhưng chị H không đồng ý. K lấy con dao thái lan trong túi quần ra đi đến sau lưng chị H, tay trái giữ tay trái của chị H, tay phải cầm dao kề vào ngực trái của chị H đe dọa yêu cầu chị H đưa điện thoại, nhưng bị chị H chống cự. K dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của chị H, đồng thời giật lấy chiếc điện thoại. Chị H dùng tay đẩy tay cầm dao của K về phía bên phải, K rút con dao khỏi người của chị H, đưa tay cầm dao ra phía sau sang bên trái, lưỡi dao hướng vào bên trong cắt 01 nhát vào vùng cổ gáy bên trái của chị H làm chị H té ngã từ trên ghế xuống sàn nhà. K lấy điện thoại của chị H cầm đi đến đường N, ném con dao vào hàng rào, rồi đem điện thoại nhãn hiệu Samsung A12, màu đen của chị H về nhà K thuê trọ ở khu phố T, phường H, thành phố T cất giấu. Chị H được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để cấp cứu và điều trị. Ngày 04/02/2023, K đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại di động của chị H.

Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 63/2023/TgT ngày 03/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Chị Nguyễn Thị Mỹ H bị 01 vết thương vùng ngực trái dài khoảng 02 cm, bờ gọn, sâu; 01 vết thương vùng gáy khoảng 02 cm, bờ gọn, sâu. Thương tích + di chứng là 08%, vật tác động: Vật có cạnh sắc.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2023 Hội đồng định giá thường xuyên tỉnh Phú Yên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S A12, màu đen đã qua sử dụng trị giá 1.150.000 đồng.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc K phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 (đối với tội Giết người); Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc K, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Quốc K 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 03 (B) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/02/2023).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2023, bị cáo Nguyễn Quốc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quốc K giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, giữ nguyên phần Quyết định về hình phạt đối với bị cáo K tại Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K, bà Trần Thị H1 – Luật sư trình bày trong Bản luận cứ cho rằng, do bị cáo ghen tuông mù quáng dẫn đến hành vi phạm tội, hậu quả phạm tội chưa đạt, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã đầu thú, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K là hợp lệ và trong thời hạn quy định của pháp luật; Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc K, bà Trần Thị H1 – Luật sư có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tính chất hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc K đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 23 phút ngày 29/01/2023, tại khách sạn T1, địa chỉ: P N, phường G, thành

phố T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Nguyễn Quốc K đã có hành vi dùng dao Thái Lan đâm 01 nhát vào vùng ngực trái và cắt 01 nhát vào vùng cổ của chị Nguyễn Thị Mỹ H, sau khi chị H bất tỉnh thì bị cáo đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 của chị H trị giá 1.150.000 đồng, chị H được đưa đi cấp cứu kịp thời nên không nguy hiểm đến tính mạng. Hậu quả chị H bị vết thương vùng gáy lệch trái ngang chân tóc dài 2cm, chảy nhiều máu, bờ gọn, sâu, hướng vết thương đi tới trước và ra ngoài, mở rộng theo hướng vết thương dài 5cm, rách da cơ vùng gáy, rách các mạch máu nhỏ nuôi cơ, vết thương vùng ngực trái dài khoảng 02cm, bờ gọn, sâu, chảy nhiều máu, rách cơ ngực lớn, hướng về phía dưới khớp ức đòn, rách các mạch máu.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 63/2023/TgT ngày 03/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: Chị Nguyễn Thị Mỹ H bị Thương tích + di chứng là 08%, vật tác động: Vật có cạnh sắc.

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt bị cáo đã dùng dao Thái Lan sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực và cắt vào cổ của H là những vùng trọng yếu trên cơ thể của chị H, hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, có thể dẫn đến hậu quả chết người nếu không được cứu chữa kịp thời, sau khi dùng vũ lực tấn công và khống chế làm cho chị H không thể chống cự, bị cáo còn chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A12 là tài sản của chị H trị giá 1.150.000 đồng. Từ những hành vi và hậu quả nêu trên, tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng Điểm e, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo về tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc K 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Quốc K, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cùng một lúc phạm hai tội, trong đó có tội phạm đặc biệt nghiêm trọng với 02 tình tiết định khung tăng nặng và tội phạm rất nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tại Bản án sơ thẩm đã xem xét việc bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại, xử phạt bị cáo mức án 13 năm tù về tội “Giết người” và 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” là tương xứng, đúng với tính chất hành vi phạm tội, không nặng, tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên với tính chất hành vi phạm tội như đã nhận định nêu trên, các tình tiết giảm nhẹ như người bào chữa đề nghị cũng đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc K, giữ nguyên phần Quyết định về hình phạt đối với bị cáo K tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

1/. Áp dụng điểm e, n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 168; điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 (đối với tội Giết người); Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc K 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người” và 03 (B) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Quốc K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2023.

2. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và các nội dung khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi